

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 8 - 2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh

Ông Nguyễn Hồng Diên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cáo Thị P, sinh năm 1989; dân tộc: Cơ Lao; nơi ĐKKTT: Thôn P, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đinh Seo B, sinh năm 1982; dân tộc: Cơ Lao; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2022, bản tự khai, bản tự khai bổ sung và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Cáo Thị P trình bày: Chị và anh Đinh Seo B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa P, sau khi sinh con đến năm 2009 vợ chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B không tu trí làm ăn, thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập, mặc dù đã được

hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, đánh đập, xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, do vậy từ tháng 8 năm 2012 cho đến nay anh chị đã sống ly thân, việc ai người ấy làm, không quan tâm gì đến nhau, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có níu kéo cũng không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Seo B. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị sinh được 02 con chung là cháu Đinh Quốc H, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Đinh Quốc H1, sinh ngày 07/5/2010, hiện nay các cháu đang ở cùng anh B, khi ly hôn, quan điểm của chị P là giao cả hai cháu H và H1 cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Quốc H1 theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 12/5/2022 và ngày 16/6/2022 Tòa án đã triệu tập anh Đinh Seo B để lấy lời khai, anh B có trình bày: Anh và chị Cáo Thị P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa P, sau khi sinh con đầu lòng đến ngày 31 tháng 8 năm 2009 vợ chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, sau khi cưới chị P về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà anh tại thôn P, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp và đến năm 2017, chị P bỏ nhà đi không quan tâm gì đến gia đình, không có trách nhiệm với chồng con, nay chị P có đơn xin ly hôn thì quan điểm của anh nhất trí ly hôn với điều kiện, chị P phải trả lại sính lễ mà gia đình anh đã đem đến khi cưới chị P với số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu) đồng. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị sinh được 02 con chung là cháu Đinh Quốc H, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Đinh Quốc H1, sinh ngày 07/5/2010, hiện nay các cháu đang ở cùng anh, khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu và yêu cầu chị P cấp dưỡng một lần nuôi cháu Đinh Quốc H1 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, số tiền cấp dưỡng tính từ khi cháu H1 4 tuổi, chị P đã bỏ đi cho đến khi 18 tuổi là 100.000.000đ (Một trăm triệu) đồng. Về tài sản chung, công nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cùng ngày 16/6/2022, Tòa án lấy lời khai của cháu Đinh Quốc H và Đinh Quốc H1 là con chung của chị Cáo Thị P và anh Đinh Seo B, cả 02 cháu H và H1 đều trình bày, nếu bố mẹ cháu ly hôn, các cháu có nguyện vọng được ở với bố là Đinh Seo B.

Tuy nhiên sau khi sau khi Tòa án lấy lời khai thì anh Đinh Seo B không ký vào biên bản, trong quá trình thu thập tài liệu chứng cứ như lấy lời khai, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Đinh Seo B không hợp tác nên chị P có đơn đề nghị không hòa giải, Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự không ký cũng như không tiến hành hòa giải được và đã làm thủ tục niêm yết tại nơi cư trú, UBND xã H, trụ sở Tòa

án theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại các biên bản xác minh của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang với ông Bí thư, trưởng thôn, Chi hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ thôn P, xã H. Công chức Tư pháp xã H, Phó trưởng Công an xã H về việc tổng đạt giấy triệu tập cho anh Đinh Seo B, tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của chị Cáo Thị P và anh Đinh Seo B, về hộ khẩu thường trú của chị Cáo Thị P. Qua xác minh thể hiện như sau:

Chị Cáo Thị P và anh Đinh Seo B có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật và anh chị có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã H. Quá trình chung sống anh chị sinh được 02 người con trai, trong thời gian chung sống giữa hai vợ chồng chị P, anh B có phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi vã, chửi bới đánh đập, xúc phạm lẫn nhau do vậy chị P đã bỏ nhà đi khoảng 10 năm nay không về nữa. Hiện nay anh B và 02 con đang sinh sống tại nhà riêng ở thôn P, còn chị P là lao động tự do nên hiện nay chị ở đâu, làm gì thì chính quyền địa P không nắm được và chị cũng không khai báo với Công an xã H, nay chị P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Quốc H, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Đinh Quốc H1, sinh ngày 07/5/2010, hiện nay các cháu đã trên 7 tuổi, đề nghị Tòa án hỏi ý kiến của cháu, nếu nguyện vọng của cháu ở với ai thì Tòa án nên giao cho người đó nuôi dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho trẻ, còn về điều kiện nuôi con, chị P và anh B đều là lao động tự do, chị P bỏ nhà đi từ lâu không có mặt tại địa P, do đó, theo ý kiến của chính quyền địa P nếu chị P và anh B ly hôn thì nên giao 02 cháu H và H1 cho anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu để không bị xáo trộn việc học tập, sinh hoạt hàng ngày cũng như để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý của cháu.

Tại phiên tòa, chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị vẫn giữ nguyên quan điểm, về quan hệ hôn nhân đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B, về việc nuôi con, chị nhất trí giao cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả 02 cháu, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H1 theo quy định của pháp luật, về tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cáo Thị P. Xử cho chị Cáo Thị P được ly hôn anh Đinh Seo B.

- Về việc nuôi con: Giao 02 cháu Đinh Quốc H, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Đinh Quốc H1, sinh ngày 07/5/2010 cho anh Đinh Seo B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Cáo Thị P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Quốc H1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Cáo Thị P có đơn khởi kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” với bị đơn là anh Đinh Seo B, anh B có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã H, huyện Q, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Cáo Thị P và anh Đinh Seo B xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh B thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị P, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, do vậy từ tháng 8 năm 2012 cho đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân, việc ai người ấy làm, không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Cáo Thị P được ly hôn anh Đinh Seo B.

[4] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Quốc H, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Đinh Quốc H1, sinh ngày 07/5/2010 hiện nay đang ở cùng với bố là anh B. Khi

ly hôn anh B cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 cháu và yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi cháu H1 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, số tiền cấp dưỡng tính từ khi cháu H1 4 tuổi, chị P đã bỏ đi cho đến khi 18 tuổi là 100.000.000đ (Một trăm triệu) đồng. HĐXX xét thấy nguyện vọng nuôi con của anh B xuất phát từ tình cảm, vì lợi ích của con. Mặt khác hai cháu H và H1 có nguyện vọng được ở cùng với bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai cháu Đình Quốc H và Đình Quốc H1 cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là chính đáng.

[5] Đối với yêu cầu của anh B về việc yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi cháu H1 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, số tiền cấp dưỡng tính từ khi cháu H1 4 tuổi, chị P đã bỏ đi cho đến khi 18 tuổi là 100.000.000đ (Một trăm triệu) đồng và nộp một lần là không có căn cứ, bởi lẽ hiện nay chị Cáo Thị P là lao động tự do, thu nhập không ổn định do vậy Tòa án phải xem xét đến khả năng kinh tế nói chung và thu nhập nói riêng của người phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên căn cứ vào mức sống của nhân dân trong hoàn cảnh đất nước hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao tạm thời hướng dẫn mức cấp dưỡng nuôi con không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con, mà mức lương tối thiểu hiện nay là 1.490.000đ, do vậy số tiền mà chị P phải cấp dưỡng nuôi cháu H1 tại thời điểm này là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng/ 1 tháng là phù hợp với quy định.

[6] Đối với yêu cầu của anh B về việc yêu cầu chị P phải trả lại tiền sinh lễ mà bố mẹ anh đã đem đến khi cưới chị P là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu) đồng là không có căn cứ, bởi lẽ anh chị lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện hơn nữa yêu cầu đó là trái với quy định của pháp luật do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị P và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cáo Thị P. Xử cho chị Cáo Thị P được ly hôn anh Đình Seo B.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có H lực pháp luật.

2. Về việc nuôi con: Xứ giao 02 cháu là Đình Quốc H, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Đình Quốc H1, sinh ngày 07/5/2010 cho anh Đình Seo B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Cáo Thị P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đình Quốc H1 với số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng/ tháng. thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có H lực pháp luật cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi; P thực cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng; người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu H1 là anh Đình Seo B.

Kể từ ngày Bản án có H lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị P, anh B có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Cáo Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tổng số tiền chị P phải chịu là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai thu số: 0003118, ngày 06/4/2022. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại chị Cáo Thị P phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Vĩnh Hảo (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung

